

SỞ Y TẾ - NINH BÌNH
Đoàn kiểm tra số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP CHẤM ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

(Theo Quyết định 3652/QĐ-BYT Ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2024 - 2025)

A. THÔNG TIN CHUNG

CƠ SỞ Y TẾ: 21514 - Bệnh viện YHCT - Ninh Bình

Kiểu đánh giá: 3. Do đoàn của Sở Y tế thực hiện (với BV TW là BHYT) Lần thứ: 1

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA

Nội dung đánh giá	Điểm
1. Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện	30
2. Đánh giá bộ tiêu chí chất lượng	
2.1. Đánh giá tiêu chuẩn chất lượng cơ bản	50
2.2. Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện 2.0	307,41
3. Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế	
3.1. Tỷ lệ % hài lòng người bệnh Nội trú	49,50
Số phiếu của đoàn đánh giá SYT đưa vào phân tích: 26	
3.2. Tỷ lệ % hài lòng người bệnh Ngoại trú	44,50
Số phiếu của đoàn đánh giá SYT đưa vào phân tích: 23	
3.3. Tỷ lệ % hài lòng Nhân viên	45,50
Số phiếu của đoàn đánh giá SYT đưa vào phân tích: 79	
4. Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực	0
5. Kiểm tra việc triển khai các chỉ đạo khẩn của Chính phủ, Bộ Y tế	
5.1. Đặt lịch hẹn khám	10
5.2. Triển khai hội chẩn, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa	0
5.3. Triển khai bệnh án điện tử	10
5.4. Công tác chuyển đổi số, triển khai sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, chuyển viện, hẹn khám lại các công việc liên quan thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ	10

5.5. Tình hình cung ứng thuốc, vật tư y tế trong bệnh viện	30
5.6. Việc chấp hành pháp luật về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	40
5.7. Thực hiện các quy định về định mức giường bệnh, số giường kế hoạch, số giường thực kê và các điều kiện liên quan như diện tích, cơ sở hạ tầng, nhân lực...	0
5.8. Thực hiện việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	20
6. Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý	20
TỔNG ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	666,910

C. BẢNG CHỨNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. BẢNG CHỨNG BỘ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CƠ BẢN

NHÓM TIÊU CHUẨN	TIÊU CHUẨN	BẢNG CHỨNG
I. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất	13	13
II. Tiêu chuẩn về quy mô và cơ cấu tổ chức	9	9
III. Tiêu chuẩn về nhân sự	2	2
IV. Tiêu chuẩn về thiết bị y tế	5	6
V. Tiêu chuẩn về chuyên môn	14	16

2. BẢNG CHỨNG BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG 2.0

NHÓM TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	BẢNG CHỨNG
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19 tiêu chí)		
CHƯƠNG A1. CHỈ DẪN, ĐÓN TIẾP, HƯỚNG DẪN NGƯỜI BỆNH (6 tiêu chí)	141	32
CHƯƠNG A2. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ NGƯỜI BỆNH	84	16
CHƯƠNG A3. ĐIỀU KIỆN CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH	32	7
CHƯƠNG A4. QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI BỆNH	111	31
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN		
CHƯƠNG B1. SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN LỰC BỆNH VIỆN	48	27
CHƯƠNG B2. CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC	55	27
CHƯƠNG B3. CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VÀ ĐIỀU KIỆN, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC	65	28
CHƯƠNG B4. LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN	65	22
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN		

CHƯƠNG C1. AN NINH, TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN CHÁY NỔ	58	10
CHƯƠNG C2. QUẢN LÝ HỒ SƠ BỆNH ÁN	40	11
CHƯƠNG C3. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	44	5
CHƯƠNG C4. PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN	124	26
CHƯƠNG C5. CHẤT LƯỢNG LÂM SÀNG	89	3
CHƯƠNG C6. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH	78	20
CHƯƠNG C7. DINH DƯỠNG VÀ TIẾT CHẾ	83	22
CHƯƠNG C8. CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM	46	12
CHƯƠNG C9. QUẢN LÝ CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG THUỐC	130	17
CHƯƠNG C10. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	27	4

PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

CHƯƠNG D1. THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG	63	16
CHƯƠNG D2. PHÒNG NGỪA CÁC SAI SÓT, SỰ CỐ VÀ KHẮC PHỤC	94	30
CHƯƠNG D3. ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG, HỢP TÁC VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG	42	12

PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA

CHƯƠNG E1. TIÊU CHÍ SẢN KHOA (ÁP DỤNG CHO BỆNH VIỆN CÓ KHÁM CHỮA BỆNH SẢN KHOA)	60	Chưa có
CHƯƠNG E2. TIÊU CHÍ NHI KHOA (ÁP DỤNG CHO BỆNH VIỆN CÓ KHÁM CHỮA BỆNH NHI KHOA)	16	Chưa có

Đoàn kiểm tra bằng chứng và chịu trách nhiệm về tính pháp lý, khoa học, chất lượng của bằng chứng.

GHI CHÚ:

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Nguyễn Thị Văn Hải

THƯ KÝ
ĐOÀN

TỔ TRƯỞNG
TỔ KIỂM TRA

TRƯỞNG ĐOÀN
KIỂM TRA



PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Ngọc Quang

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2024

(ÁP DỤNG CHO CÁC ĐOÀN KIỂM TRA CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH NINH BÌNH
Địa chỉ: số 07 đường trần hưng đạo, p. đông thành, tp. ninh bình, phường Đông Thành, Thành Phố Ninh Bình, Ninh Bình
Giám đốc: NGUYỄN THỊ VÂN HẢI
Điện thoại: 0904076557. Email:

THÔNG TIN ĐOÀN KIỂM TRA

Ông Ngô Ngọc Quang, Phó Giám đốc, Sở Y tế
Bà Phạm Ngọc Hà, Phó Giám đốc, BV Sản Nhi
Ông Đinh Ngọc Thành, Chuyên viên Phòng NVY, SỞ Y tế
Bà Lê Thị Lan Phương, Phụ trách Phòng KHTH, BV Sản Nhi
Bà Lê Thị Vân, Phó Trưởng phòng KHNVDĐ, Bệnh viện PHCN
Bà Phạm Thị Quy, Phòng KHNVDĐ, TTYT Yên Mô
Bà Nguyễn Thị Hạnh, PTP Quản lý chất lượng BVĐK tỉnh
Bà Trịnh Thị Thu Thủy, Trưởng phòng Điều dưỡng, BV Sản Nhi
Ông Phạm Xuân Ninh, Phó trưởng phòng Phòng Vật tư- TTBYT, Bệnh viện Sản Nhi
Bà Đào Thị Bích Thủy, Phó trưởng khoa Khám bệnh – Cấp cứu, BV Chính hình và Phục hồi chức năng Tam Điệp
Bà Phạm Thị Thanh Hương, Phòng KHNVDĐ, TTYT Yên Mô
Ông Đinh Văn Đạt, Phòng KHNVDĐ, TTYT Gia Viễn
Bà Vũ Hồng Hạnh, Cán bộ biệt phái, Thanh tra Sở Y tế
Bà Phạm Thị Minh Hải, chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính, Sở Y tế
Nguyễn Mai Lê, chuyên viên phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế

TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- 1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 75/83 TIÊU CHÍ
- 2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 90%
- 3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 232 (Có hệ số: 249)
- 4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.07

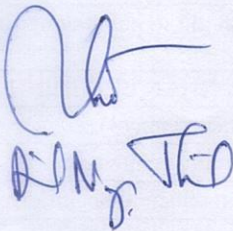
(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

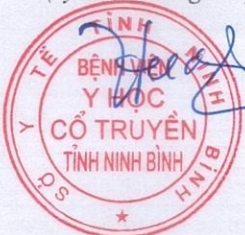
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	18	34	21	2	75
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	24.00	45.33	28.00	2.67	75

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(ký tên)

PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Ngọc Quang

THƯ KÝ ĐOÀN
(ký tên)


GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
BSC.KII. Nguyễn Thị Vân Hải

BÁO CÁO ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
NĂM 2024

I. KẾT QUẢ ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2024	Đoàn KT đánh giá NĂM 2024	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	4	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	2	2	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	4	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	3	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	3	3	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	4	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	4	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	5	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	4	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	2	2	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	3	3	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	4	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	4	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	4	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	4	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	3	2	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	3	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	4	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2024	Đoàn KT đánh giá NĂM 2024	Chi tiết
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	3	3	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	3	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	5	5	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	3	3	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	4	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	3	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	4	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5	4	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	2	2	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2	2	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3	3	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	4	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3	3	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	3	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3	3	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	3	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0	0	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	0	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	2	2	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	3	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	3	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	3	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	4	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	3	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2024	Đoàn KT đánh giá NĂM 2024	Chi tiết
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	2	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	2	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3	3	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	2	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	2	2	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	2	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động được	3	3	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3	3	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3	3	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	3	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	3	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	3	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	2	2	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	3	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	2	2	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	2	2	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4	4	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khẩn cấp (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	2	2	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	3	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	3	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	3	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2	2	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	2	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	2	2	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	0	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	0	0	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2024	Đoàn KT đánh giá NĂM 2024	Chi tiết
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	0	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	0	0	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

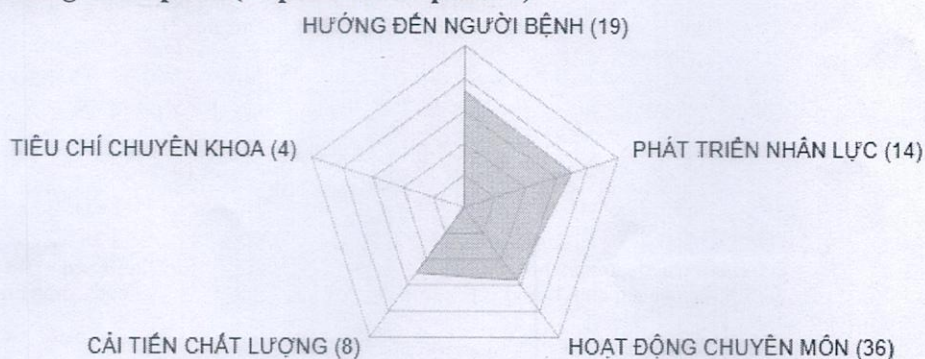
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	2	4	11	1	3.61	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	1	3	2	0	3.17	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	1	0	3	1	3.80	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	5	0	4.00	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	1	6	6	1	3.50	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	1	1	1	0	3.00	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	2	1	1	3.75	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	2	0	3.50	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	9	20	3	0	2.81	32
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	2	0	0	0	2.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	4	0	0	3.00	4
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	1	3	0	0	2.75	4
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	3	1	1	0	2.60	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	2	0	0	0	2.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	6	0	0	3.00	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	6	4	1	0	2.55	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	2	0	1	0	2.67	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	2	3	0	0	2.60	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	2	1	0	0	2.33	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	0	0	0	0	
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	0	0	0	

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC KIỂM TRA BỆNH VIỆN

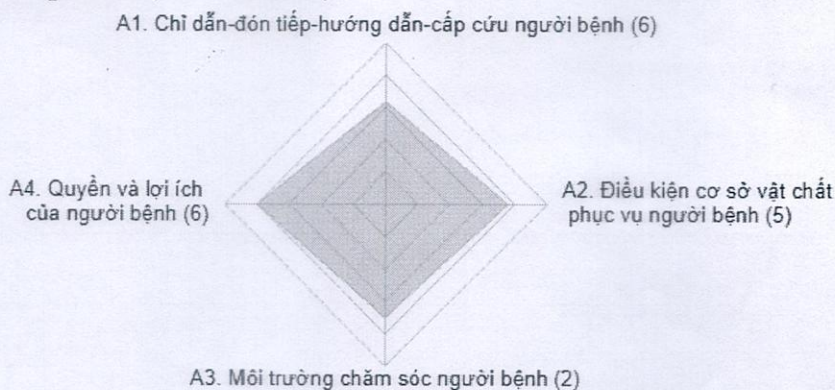
Nội dung 1. Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện trong 12 tháng (chuyên môn, tài chính, nhân lực, tổ chức, danh mục kỹ thuật, danh sách người hành nghề, danh mục trang thiết bị, sử dụng thuốc 12 tháng, báo cáo mô hình bệnh tật ICD-10), kết quả đánh giá chất lượng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam; kết quả đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện (nhập thông tin bổ sung sau ngày 01/01/2025). Nội dung 2. Đánh giá chất lượng bệnh viện. Nội dung 3. Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế. Nội dung 4. Kiểm tra công tác sẵn sàng công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh. Nội dung 5. Kiểm tra việc triển khai các chỉ đạo khẩn của Chính phủ, Bộ Y tế và Sở Y tế trong năm 2024. Nội dung 6. Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý và các văn bản chỉ đạo của Sở Y tế

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

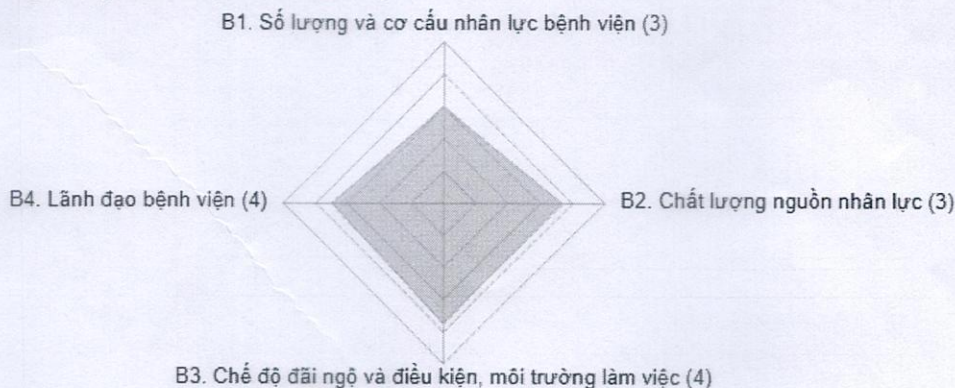
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



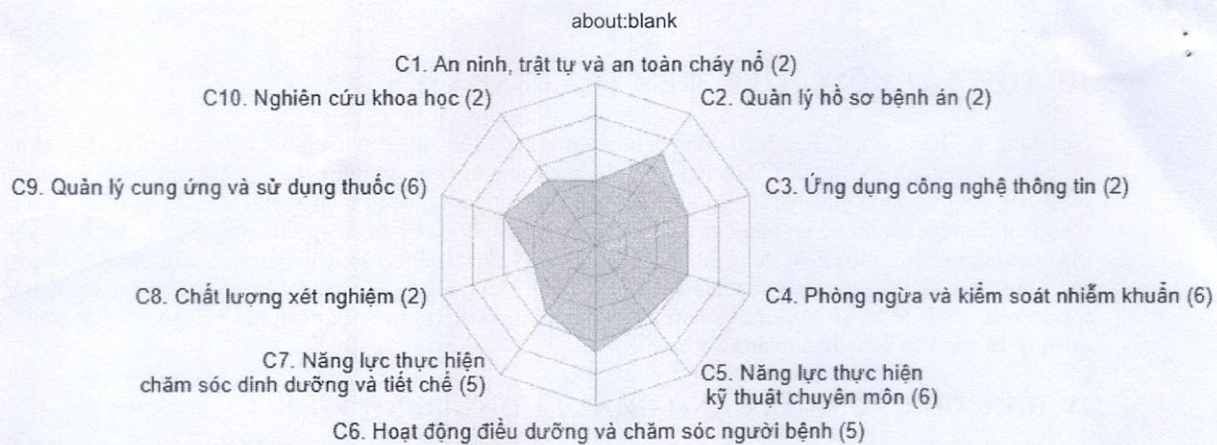
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



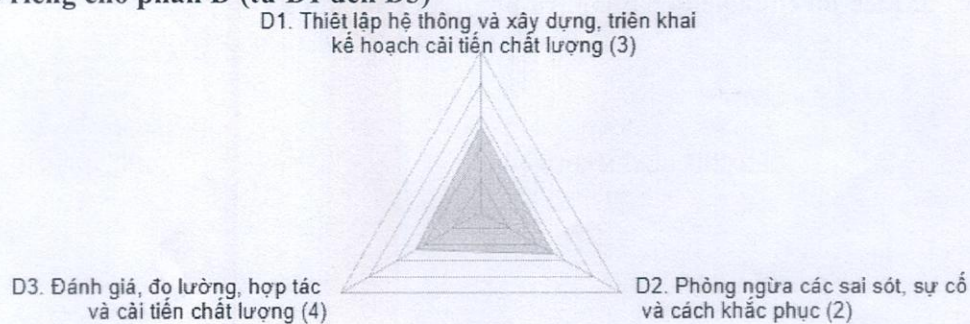
- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



• e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



IV. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Cơ sở hạ tầng bệnh viện chật hẹp, Khuôn viên Bệnh viện sạch sẽ, các khoa, phòng được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, người bệnh được đón tiếp chỉ dẫn rõ ràng, cụ thể khi đến khám, chữa bệnh. Đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích của người bệnh.
- Bệnh viện đã xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện và duy trì phát triển bền vững nguồn nhân lực, quan tâm chú trọng nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức cho nhân viên y tế.
- Hoạt động chuyên môn của bệnh viện cơ bản thực hiện theo quy định, Hội đồng Thuốc và điều trị Bệnh viện được thiết lập và hoạt động hiệu quả;
- Hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện chưa đầy đủ; Xây dựng hệ thống và thực hiện báo cáo sự cố y khoa theo quy định; có các giải pháp cải tiến chất lượng bệnh viện (cải tiến quy trình khám, chữa bệnh, quy trình....) Thực hiện Chỉ tiêu chất lượng: Đạt 3/6 Chỉ tiêu Chất lượng do Sở Y tế ban hành tại Quyết định số 281/QĐ-SYT ngày 06 tháng 02 năm 2024. Trong đó có 1 chỉ tiêu tăng so với chỉ tiêu Sở Y tế đề xuất.

V. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ ƯU ĐIỂM CỦA BỆNH VIỆN

- Công khai đầy đủ giá dịch vụ y tế trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện.
 - Cán bộ viên chức luôn nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử, y đức.
 - Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học và chính xác.
 - Thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Bệnh viện và hoạt động chuyên môn.
 - Thực hiện đúng danh mục kỹ thuật theo phân tuyến.
 - Hội đồng Thuốc và điều trị Bệnh viện được thiết lập và hoạt động tương đối hiệu quả.
 - Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục.
- Đã hoàn thiện mẫu phiếu đánh giá sàng lọc dinh dưỡng, bố trí thước đo chiều cao cho bệnh nhân tại phòng khám và các khoa lâm sàng, bổ sung quyết định phân công người phụ trách tổ dinh dưỡng.

VI. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Chưa xây dựng quy trình kỹ thuật theo đúng mẫu tại Quyết định 3032/QĐ-BYT ngày 28/7/2023 của Bộ Y tế. Chưa có bằng chứng việc phổ biến các hướng dẫn chẩn đoán điều trị cho toàn thể nhân viên trong bệnh viện.
 - Cơ sở vật chất chật chội làm ảnh hưởng đến việc triển khai công tác khám, chữa bệnh.
 - Chưa có đường riêng cho xe lăn để người bệnh dễ dàng tiếp cận các khu cận lâm sàng, buồng bệnh, viện phí.
 - Chưa có Hệ thống xử lý chất thải y tế rắn, lỏng. Chưa có hệ thống khử khuẩn, tiệt khuẩn tập trung.
- Một số nhân viên trong diện quy hoạch chưa được đào tạo chứng chỉ quản lý bệnh viện.
- Lực lượng bảo vệ chưa được đào tạo chuyên nghiệp, trong năm chưa tổ chức tập huấn phòng cháy, chữa cháy.
 - Còn 3/6 chỉ tiêu chất lượng do Sở Y tế giao chưa đạt theo Quyết định số 281/QĐ-SYT ngày 06 tháng 02 năm 2024.

VII. ĐOÀN KIỂM TRA ĐỀ XUẤT CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN CẢI TIẾN

- Duy trì 5S khu lưu trữ hồ sơ bệnh án.
- Đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu chuyên môn của một Bệnh viện tuyến tỉnh về YHCT theo quy định của Bộ Y tế.
- Nâng cao chất lượng xét nghiệm.
- Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn: cần khắc phục, bố trí khu lưu giữ chất thải y tế riêng biệt, có biện pháp phòng ngừa chủ động cho nhân viên y tế, bố trí hệ thống xử lý chất thải lỏng phù hợp, xây dựng hệ thống khử khuẩn tập trung.
- Tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy cho nhân viên y tế và nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ của đơn vị.
- Đào tạo chứng chỉ quản lý bệnh viện cho cán bộ thuộc diện quy hoạch.

VIII. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA BỆNH VIỆN VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

- Bệnh viện tiếp thu ý kiến của Đoàn kiểm tra;
- Bệnh viện sẽ có kế hoạch, lộ trình duy trì, phát huy những mặt mạnh và khắc phục những tồn tại nêu trong biên bản.

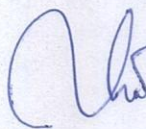
IX. KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

- Bệnh viện cung cấp các dịch vụ y tế đảm bảo an toàn, chất lượng đáp ứng sự hài lòng của người bệnh;
- Bệnh viện quan tâm trú trọng đến phát triển nguồn nhân lực;
- Đề nghị bệnh viện tiếp tục duy trì và phát huy những mặt mạnh và có kế hoạch, lộ trình để khắc phục những tồn tại nêu trong biên bản

Ngày 21 tháng 3 năm 2023

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(ký tên)

PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Ngọc Quang

THƯ KÝ ĐOÀN
(ký tên)

Đ. N. T. H.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
BSCKII. Nguyễn Thị Văn Hải